UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ        **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TH NGUYỄN BỈNH KHIÊM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

   Số : /QĐ-NBK*Thống Nhất, ngày  tháng 10 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế ba công khai năm học 2024-2025**

  *Căn cứ thông tư số 28/2020/TT-BGD ĐT của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 4 /9/2020 Về việc ban hành điều lệ trường tiểu học;*

*Căn cứ Kế hoạch số 233/KH-PGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về triển khai thực hiện Quy chế 3 công khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT*, ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng trường tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này, quy chế công khai trong nhà trường của trường tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế cho các quyết định ban hành quy chế công khai đã ban hành trước đây.

 **Điều 3.** Các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm căn cứ quyết định để thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như Điều 3
* Website
* Lưu: VT
 |  **HIỆU TRƯỞNG** |

**Nguyễn Thị Thủy**

**QUY CHẾ**

 **Thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2024- 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TH NBK, ngày / / 2024)*

# CHƯƠNG I

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và áp dụng**

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm

# Điều 2. Mục đích thực hiện công khai

# 1. Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

# 2. Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

# Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

# 1. Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan.

# 2. Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

# CHƯƠNG II

**THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG**

**Nội dung công khai**

# Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

# 1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

# 2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

# 3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

# 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

# 5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

# 6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

# 7. Tổ chức bộ máy:

# a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

# b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thanh viên hội đồng trường;

# c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

# d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

# e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

# 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

# Điều 5. Thu, chi tài chín

# 1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau

# a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

# b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt,hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chỉ khác.

# 2. Các khoản thu và mức thu đôi với người học, bao gôm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

# 3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

# 4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

# 5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

# b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục,

# đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

# 4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

# a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đổi tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

# b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

# c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

# Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

# 1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

# a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

# b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

# c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

# d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục,

# đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có).

# 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

# a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quản lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

# b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sình không được lên lớp,

# c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình.

# Điều 15. Thời gian công khai

# 1. Thời điểm công khai của các cơ sở giáo dục như sau:

# a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

# Đối với giáo dục phổ thông phải thực hiện công khai thêm trên công thông tin điện tử của cơ sở giáo đục về dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của học sinh (nếu có) trước ngày thứ Bảy của tuần trước.

#  b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến bảo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

# 2. Thời gian công khai trên công thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

# 3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

# CHƯƠNG III

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai theo hướng dẫn của lãnh đạo.
3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của Ban thanh tra nhân dân và các cơ quan quản lý cấp trên.
4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra bằng các hình thức sau:

Công bố công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm Niêm yết công khai tại Bảng tin nhà trường;

Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

5.Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ; áp dụng cho năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo đến khi cần thay đổi;